

TỜ TRÌNH

Về việc tổ chức buổi họp mặt sinh viên và kiểm tra máy tính định kỳ sinh viên mượn máy tính do Quỹ Dariu tài trợ vào ngày 26/01/2021

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. Hồ Chí Minh

Trong khuôn khổ hợp tác với Quỹ Dariu của Thụy Sĩ thực hiện dự án Chương trình cho sinh viên mượn máy tính, Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế kính trình Hiệu trưởng về việc tổ chức buổi họp mặt sinh viên và kiểm tra máy tính định kỳ sinh viên có trong danh sách mượn máy tính, cụ thể như sau:

- 1. Thời gian:** Từ 14 giờ đến 16 giờ 30, thứ Ba, ngày 26/01/2021.
- 2. Địa điểm:** Phòng học C1.2A.
- 3. Nội dung:** Phổ biến lại quy chế dự án tới sinh viên; Trao đổi về mong muốn và kỹ năng cần được hỗ trợ từ sinh viên cũng như những trục trặc về kỹ thuật cần hỗ trợ (nếu có).
- 4. Thành phần tham dự:**
 - 02 nhân viên quản lý dự án Quỹ Dariu, Thụy Sĩ;
 - Nhân viên phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế;
 - 20 sinh viên trong danh sách mượn máy tính (*Danh sách đính kèm*).

Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế sẽ phối hợp với các Cố vấn học tập và các Trưởng khoa để thông báo và đảm bảo các sinh viên đem theo máy và tham gia đầy đủ trong buổi họp mặt sinh viên và kiểm tra máy tính định kỳ này./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

TP. QLKH - HTQT



Phạm Hữu Lộc



Nguyễn Ngọc Trang

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CHỌN TRAO MƯỢN MÁY TÍNH
DO QUỸ DARIU, THỤY SĨ TÀI TRỢ

TT	Họ - Tên	Ngày sinh	Ngành học	Lớp	Điểm của học kỳ liền kề
1	Nguyễn Quốc Tuấn	20/09/1996	Điện công nghiệp	19C1-ĐCN2	HT: 8,63 RL: 97
2	Lê Thị Minh Tâm	05/11/2001	CN Điện - điện tử	19C1-ĐĐT3	HT: 8,08 RL: 81
3	Lê Thị Ngọc Hạnh	6/25/2001	CN Điện - điện tử	19C1-ĐĐT1	HT: 8,18 RL: 77
4	Biện Thành Thi	4/6/2000	CN Điện - điện tử	19C1-ĐĐT3	HT: 8,3 RL: 84
5	Bùi Văn Tuấn Vũ	19/01/1994	CNKT điều khiển và Tự động hóa	19C1-TĐH1	HT: 8,95 RL: 100
6	Nguyễn Phan Hoàng Phúc	8/5/1994	CN kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa	19C1-TĐH1	HT: 8,65 RL: 80
7	Võ Trần Nhật Nam	14/10/2001	CN kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa	19C1-TĐH1	HT: 8,88 RL: 100
8	Hà Võ An	15/08/2001	CN Ô Tô	19C4-CNÔ1	HT: 8,29 RL: 88
9	Phan Minh Tuấn	14/01/2001	CN Ô Tô	19C4-CNÔ1	HT: 8,57 RL: 78
10	Châu Chiêu Hùng	6/2/2001	CN Ô Tô	19C4-CNÔ1	HT: 8,55 RL: 95
11	Nguyễn Văn Kiên	16/05/2001	CN Ô Tô	19C4-CNÔ1	HT: 8,43 RL: 80
12	Nguyễn Hùng Dũng	7/10/2001	CN Ô Tô	19C4-CNÔ1	HT: 7,97 RL: 84
13	Hứa An Bình	31/10/2001	CN Ô Tô	19C4-CNÔ1	HT: 7,36 RL: 76

TT	Họ - Tên	Ngày sinh	Ngành học	Lớp	Điểm của học kỳ liền kề
14	Bùi Quốc Duy	25/07/2001	CN Ô Tô	19C1-CNO4	HT: 8.04 RL: 86
15	Rơ Châm Mlai	20/05/2001	CN May	19C1-CNM1	HT: 7.56 RL: 74
16	Lê Thị Ngọc Hân	2/3/2001	CNTT	19C1-TKĐ1	HT: 8.06 RL: 77
17	Phạm Thành Trung	13/10/2000	CNTT	18T4-LTM1	TB: 8.8
18	Nguyễn Thị Yên Hương	29/11/2002	CNTT	17T4-THU1	HT: 8.07 RL: 100
19	Nguyễn Quốc Thắng	26/04/2001	CN Kỹ thuật Cơ khí	19C1-BCN1	HT: 7.98 RL: 79
20	Nguyễn Văn Tỷ	09/04/2001	Lắp đặt thiết bị lạnh	19C1-LĐL1	HT: 7.98 RL: 79